TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 20 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Thủy và ông Dương Văn Ngạn.

- ***Thư ký phiên toà***: ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2022/TLST-HS ngày 19- 12 -2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 30-01-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/HSST-QĐ ngày 10-02-2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Thanh Dương, sinh năm 2003 tại xã Đ, huyện V, tỉnh Y; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Thanh N và con bà Mai Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tam giam từ ngày 28-7-2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Trọng Phước, sinh ngày 07-11-2004 tại thị trấn C, huyện G, tỉnh H; nơi cư trú: thôn L, thị trấn C, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Vũ Văn Q và con bà Dương Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tam giam từ ngày 28-7-2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 2001 tại xã C, huyện G, tỉnh H; nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và con bà Đỗ Thị S; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tam giam từ ngày 28-7-2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Trường G, sinh ngày 24-9-2004 tại xã T, huyện G, tỉnh H; nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Khắc Đ và con bà Phạm Thị V; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tam giam từ ngày 28-7-2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Xuân A, sinh năm 2001 tại xã C, huyện G, tỉnh H; nơi cư trú: thôn P, xã C, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Y và con bà Vũ Thị C; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tam giam từ ngày 28-7-2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Xuân T, sinh ngày 28-5-2005 tại thị trấn L, huyện C, tỉnh H; nơi cư trú: thôn Đ, thị trấn L, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và con bà Trần Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tam giam từ ngày 28-7-2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

7. Lê Văn M, sinh năm 2001 tại xã C, huyện G, tỉnh H; nơi cư trú: thôn P, xã C, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; không xác định được bố, con bà Lê Thị B; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tam giam từ ngày 28-7-2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Văn Tr, sinh năm 2000 tại xã C, huyện G, tỉnh H; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và con bà Nguyễn Thị G; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tam giam từ ngày 28-7-2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện cho bị cáo T: ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1973 và bà Trần Thị L, sinh năm 1981; trú tại: thôn Đ, thị trấn L, huyện C, tỉnh H (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo P, G, T: bà Nguyễn Thị Liên – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (có mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Lường Thị Yên, sinh ngày 20-4-2005 (vắng mặt);

Người đại diện cho chị Y: ông Lường Văn T, sinh năm 1980 và bà Lù Thị D, sinh năm 1986. Đều trú tại: Bản B, xã P, huyện T, tỉnh L (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Quang M, sinh ngày 12-10-2005(vắng mặt);

Người đại diện cho anh M: ông Nguyễn Quang C, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1983; Đều trú tại: thôn N, thị trấn L, huyện C, tỉnh H (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1976; trú tại: thôn T, xã C, huyện G, tỉnh H (có mặt).

4. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2003; trú tại: thôn N, xã P, huyện L, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 22-7-2022, Phạm Thanh D tổ chức sinh nhật tại quán Hưng Hà ở khu đô thị Ghẽ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng. Đến dự sinh nhật có Nguyễn Văn H, Vũ Trọng P, Phạm Trường G, Nguyễn Xuân A, Lê Văn M, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Quang M. Khoảng 21 giờ, sau khi ăn xong, D bảo cả nhóm lên quán bar New club ở thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang nghe nhạc, nếu ai sử dụng ma túy kẹo thì góp 1.000.000đ, ai không sử dụng ma túy thì góp 500.000đ. Trong nhóm có M góp 500.000đ, còn lại tất cả đồng ý sử dụng ma túy góp 1.000.000đ. Xuân A, H, M, D mỗi người đưa 1.000.000đ; T đưa 800.000đ; G, P mỗi người tạm đưa 500.000đ, còn 500.000đ G, P sẽ trả D sau. Tổng tiền thu được 6.300.000đ; D đưa cho P 2.100.000đ để mua 07 viên ma túy kẹo; những người còn lại thuê taxi đến quán New club trước. P cầm tiền cùng G thuê taxi của người đàn ông (không quen biết, không nhớ hãng xe) đến khu vực Cống Tranh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên mua của người đàn ông (không quen biết) 07 viên ma túy kẹo hình chữ nhật, có mặt xanh, mặt đỏ với giá 2.100.000đ; sau đó cả hai đi về quán New club. Tại đây, P đưa cho T 02 viên ma túy kẹo, T đưa cho Xuân A 01 viên (Xuân A bẻ ½ viên đưa cho H, Xuân A sử dụng ½ viên); còn 01 viên T sử dụng; P đưa cho D 03 viên ma túy kẹo thì D đưa cho M, Xuân A mỗi người 01 viên (Xuân A sử dụng ½ viên, đưa cho H ½ viên), D sử dụng 01 viên; 02 viên còn lại P cất giấu trong túi quần 01 viên để lúc khác sử dụng riêng, còn 01 viên P bẻ đôi đưa cho G ½ viên, P sử dụng ½ viên. M không sử dụng ma túy chỉ ngồi nghe nhạc. Một lúc sau chị Lường Thị Y (là bạn gái của Xuân A) đến quán nhưng không biết cả nhóm vừa sử dụng ma túy. Do ma túy hết, cả nhóm

thống nhất mua thêm ma túy ke về nhà D chơi tiếp, nếu ai sử dụng thì góp tiền, ai có tiền ứng ra trước để đi mua ma túy rồi về trả sau. H, P, G, T, M, Xuân A đồng ý (M không sử dụng nên không góp). D đưa cho P 1.000.000đ tiền thừa khi thanh toán tiền quán bar, H đưa 500.000đ; P bỏ ra 200.000đ rồi P và G thuê taxi của người đàn ông lúc trước đến khu vực Cống Tranh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên mua của người không quen biết (lần trước) 01 chỉ ke với số tiền 1.700.000đ.

Xuân A và Y đi taxi từ quán New clup về trước, còn lại tất cả đi về nhà D nhưng sợ ầm ĩ nên cả nhóm ra khu công nghiệp Tân Trường chờ P, G. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 23-7-2022, P và G mua ma túy về thì H dùng điện thoại di động của D gọi qua Facebook cho Xuân A bảo tìm chỗ để cả nhóm chơi. Xuân A gọi qua Facebook cho Nguyễn Văn Tr, ở thôn T, xã C, huyện G hỏi có nhà không để mọi người đến nhà chơi, Tr hiểu là cho Xuân A và các bạn đến nhà nghe nhạc, sử dụng ma túy nên đồng ý. Xuân A và Y đến nhà Tr trước, còn H, D, P, G, T, M, M đi taxi đến sau. Tại nhà Tr có chị Nguyễn Thị N (bạn gái của Tr) đang ngủ tầng 2, thấy nhóm của D đến thì chị N lên tầng 3. Khi cả nhóm vào phòng ngủ của Tr thì Tr bật nhạc, đèn nháy; D bỏ thẻ căn cước công dân ra bàn, P bỏ túi ma túy ke ra đĩa rồi dùng thẻ căn cước của D và thẻ cứng (có sẵn trong phòng) dằm ma túy; M dùng tờ 10.000đ quấn ống hút. P chia các đường kẻ ma túy để P, D, H, G, T, M, Xuân A, Y lần lượt sử dụng đến hết. Sau đó cả nhóm thống nhất lấy thêm đồ (tức là mua thêm ma túy) nhưng do không còn tiền nên P, D, H, G, T, Xuân A thống nhất mua chịu 02 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ke, cả nhóm sẽ trả tiền sau. Khi cả nhóm thống nhất thì M bị say nằm ngủ không tham gia, Tr là chủ nhà và chị Y không phải góp tiền. H gọi qua facebook cho người có nick Duy Khánh (không biết địa chỉ) hỏi mua chịu 02 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ke. Duy Khánh đồng ý và hẹn giao ma túy ở thôn Qúy Dương, xã Tân Trường. H thuê taxi của người không quen biết đến chỗ hẹn mua 02 viên ma túy kẹo (hình tròn, màu xanh) và 01 chỉ ke với giá 2.700.000đ. Về nhà Tr, H đổ túi ma túy ke ra đĩa dằm rồi P, H, D, G, Xuân A, Y, Tr lần lượt sử dụng tiếp. Còn 02 viên ma túy kẹo, H đưa cho Xuân A 01 viên (Xuân A bẻ đôi đưa cho Y sử dụng ½ viên, còn ½ viên Xuân A cầm để sử dụng); 01 viên để trên bàn mục đích cho Tr sử dụng. Đến 05 giờ 00 phút ngày 23-7-2022, khi Xuân A và P vừa đưa ma túy kẹo lên miệng để sử dụng thì phát hiện quả tang có sự chứng kiến của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Quang M nên Xuân A và P đã vứt viên ma túy kẹo xuống nền nhà, ngay lúc đó P vứt viên ma túy kẹo cất giấu trong túi quần mang từ quán New clup xuống nền nhà.

Vật chứng thu được: Tại nền nhà dưới gầm giường 01 đĩa sứ màu trắng hình vuông, trên đĩa có 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền Ployme mệnh giá 10.000đ cố định bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 thẻ khách hàng màu vàng (trong lòng đĩa, trên mép thẻ khách hàng và trong lòng ống hút đều bám dính chất bột dạng tinh thể màu trắng). Tại nền nhà và trên giường 01 viên nén và 01 nửa viên nén mầu xanh, hình tròn; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, bên trong có 01 viên nén hình chữ nhật, một mặt màu xanh, một mặt màu đỏ. Ngoài ra còn quản lý: 01 bật lửa màu đỏ; 01 bộ loa vi tính F&D; 01 đèn chớp;

01 đèn quay; 01 CCCD mang tên Phạm Thanh D; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11ProMax màu vàng, có ốp màu hồng, gắn sim 0936.826.445 của Tr; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, có ốp màu đen, gắn sim 0799.236.910 của D; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh, gắn sim 0333.335.231 của Xuân A.

Ngày 24-7-2022, H tự giao nộp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5, màu đen, gắn sim 0372.422.698.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với: Phạm Thanh D, Vũ Trọng P, Nguyễn Văn H, Phạm Trường G, Lê Văn M, Nguyễn Xuân A, Nguyễn Xuân T, chị Lường Thị Y đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA; Nguyễn Văn Tr dương tính với ma túy loại Ketamine; Nguyễn Quang M, Nguyễn Thị N âm tính với các chất ma túy.

Kết luận giám định số 434/KL-KTHS ngày 28-7-2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, thể hiện: Chất tinh thể mầu trắng bám dính bên trong lòng đĩa sứ, trong lòng ống hút, trên mép thẻ khách hàng, được niêm phong trong hộp giấy gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

01 viên nén hình trụ tròn mầu xanh và 01 mảnh vỡ viên nén mầu xanh, được niêm phong trong hộp giấy gửi đến giám định, tổng khối lượng là: 0,480g là ma túy, loại MDMA. Hoàn lại sau giám định 0,451g ma túy MDMA.

01 viên nén hình hộp chữ nhật, một mặt mầu xanh, một mặt mầu đỏ trong túi nilon, được niêm phong trong hộp giấy gửi đến giám định, tổng khối lượng là: 0,339g là ma túy, loại MDMA. Hoàn lại sau giám định 0,269g ma túy MDMA, 01 vỏ túi nilon màu trắng.

Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 19-12-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Phạm Thanh D, Nguyễn Văn H, Vũ Trọng P, Phạm Trường G, Nguyễn Xuân A, Nguyễn Xuân T, Lê Văn M, Nguyễn Văn Tr về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Vũ Trọng P về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa;

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm Thanh D, Nguyễn Văn H, Vũ Trọng P, Phạm Trường G, Nguyễn Xuân A, Nguyễn Xuân T, Lê Văn M, Nguyễn Văn Tr phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; bị cáo Vũ Trọng P, phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thanh D từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam ngày 28-7-2022.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam ngày 28-7-2022.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 năm 02 tháng đến 07 năm 05 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam ngày 28-7-2022.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Trọng P từ 05 năm 05 tháng đến 05 năm 08 tháng tù, về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; từ 09 đến 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành từ 06 năm 02 tháng đến 06 năm 08 tháng, thời hạn tính từ ngày tạm giam ngày 28-7-2022.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Trường G từ 05 năm 05 tháng đến 05 năm 08 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam ngày 28-7-2022.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân A từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam ngày 28-7-2022.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 05 năm 04 tháng đến 05 năm 07 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam ngày 28-7-2022.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam ngày 28-7-2022.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu cho tiêu hủy: 0,451g ma túy MDMA và 0,269g ma túy MDMA (hoàn lại sau giám định); 01 đĩa sứ màu trắng hình vuông; 01 thẻ khách hàng màu vàng; 01 vỏ phong bì niêm phong; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo D 01 CCCD mang tên Phạm Thanh D.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền Ployme, mệnh giá 10.000đ; 01 bộ loa vi tính F&D; 01 đèn chớp; 01 đèn quay; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11ProMax màu vàng, có ốp màu hồng gắn sim 0936.826.445; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, có ốp màu đen gắn sim 0799.236.910; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh, gắn sim 0333335231; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5, màu đen, gắn sim 0372.422.698.

Về án phí: áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo D, H, P, G, Xuân A, T, M, Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo P, G, T trình bày: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố 3 bị cáo là có căn cứ. Các bị cáo còn trẻ tuổi bồng bột, nể nang bạn bè. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo; đều phạm tội lần đầu; các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 91, Điều 101 BLHS xem xét cho bị cáo G 05 năm 03 tháng tù; bị cáo T 05 năm tù; bị cáo P 05 năm 03 tháng tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 09 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt 02 tội là 06 năm tù; còn các vấn đề khác nhất trí như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T trình bày: vì bị cáo còn nhỏ tuổi, suy nghĩ chưa thấu đáo, ham chơi đua đòi bạn bè đã vi phạm pháp luật, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi góp tiền mua ma túy cùng sử dụng và cho chị Y dưới 18 tuổi sử dụng; bị cáo P thừa nhận có cất giữ viên ma túy để lúc khác sử dụng. Các bị cáo đều thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản vụ việc; Kết luận giám định số 434/KL-KTHS ngày 28-7-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 05 giờ 00 phút ngày 23-7-2022, tại phòng ngủ tầng hai nhà Nguyễn Văn Tr ở thôn Thượng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, Tr có hành vi dùng nơi ở của mình, chuẩn bị nhạc, đèn nháy; Phạm Thanh D, Vũ Trọng P, Phạm Trường G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân A, Lê Văn M, Nguyễn Xuân T có hành vi chuẩn bị dụng cụ, cung cấp chất ma túy cùng chị Lường Thị Y, sinh ngày 20-4-2005 sử dụng ma túy. Khi tất cả đang sử dụng chất ma túy thì bị phát hiện và thu giữ vật chứng. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được MDMA là dạng ma túy tổng hợp Nhà nước cấm sử dụng nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý cung cấp ma túy cho nhau và bản thân cùng sử dụng. Do các bị cáo tổ chức cho chị Lường Thị Y sử dụng ma túy khi chị Y dưới 18 tuổi; nên hành vi của các bị cáo D, H, P, G, Xuân A, M, T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi cất giấu trong người 0,339g ma túy, loại MDMA của bị cáo Phước với mục đích để sử dụng riêng, các bị cáo khác không biết đã bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ vật chứng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Vũ Trọng P về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Cẩm Giàng. Chất ma túy có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến con người và sự an toàn của xã hội; là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên cần đánh giá vai trò của từng bị cáo như sau: ngay sau khi sinh nhật bị cáo D là người rủ các bị cáo góp tiền mua ma túy sử dụng. Tại phiên tòa các bị cáo đều xác định do muốn sử dụng thêm nên cả nhóm thống nhất góp tiền mua ma túy, do vậy bị cáo D giữ vai trò thứ nhất; bị cáo P, G, H là người trực tiếp đi mua ma túy; bị cáo Tr dùng nơi ở của mình cho người khác sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ hai; bị cáo A, T, M đồng phạm giữ vai trò thứ ba.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tiền án tiền sự, xác định là người có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi

phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D, H ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa và covid; bị cáo Tr có thành tích trong thời gian quân ngũ nên ba bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo T, G, P chưa đủ 18 tuổi, HĐXX áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt phù hợp cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng: 0,451g ma túy MDMA và 0,269g ma túy MDMA (hoàn lại sau giám định) là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 vỏ phong bì niêm phong; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ; 01 đĩa sứ màu trắng hình vuông; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 thẻ khách hàng màu vàng không còn giá trị sử dụng, là vật liên quan đến sử dụng ma túy. HĐXX tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với tờ tiền Ployme mệnh giá 10.000đ các bị cáo dùng làm công cụ sử dụng ma tuý, có giá trị, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11ProMax màu vàng, có ốp màu hồng gắn sim 0936.826.445; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, có ốp màu đen gắn sim 0799.236.910; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh, gắn sim 0333335231; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5, màu đen, gắn sim 0372.422.698, các bị cáo xác định đều sử dụng nghe, gọi đến cùng sử dụng ma túy; 01 bộ loa vi tính F&D; 01 đèn chớp; 01 đèn quay do bị cáo Tr tự mua sử dụng khi chơi ma túy, HĐXX tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

01 Căn cước công dân mang tên Phạm Thanh D là giấy tờ tùy thân của bị cáo D, HĐXX trả lại cho bị cáo D;

[8] Về các vấn đề khác:

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo D, H, P, G, A, T, M, Tr và chị Y vào ngày 02-8-2022, Công an huyện Cẩm Giàng đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Anh Nguyễn Quang M và chị Nguyễn Thị N không sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Ông Nguyễn Văn T (là bố của bị cáo Tr) không biết bị cáo Tr cho người khác sử dụng ma túy tại nhà nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho P và G tại khu vực Cống Tranh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên và người đàn ông mà P, G, H thuê xe taxi đi mua ma túy, quá trình điều tra không xác định tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra không xác định được nam thanh niên có nick Duy Khánh là người bán ma túy cho H ở khu vực thôn Qúy Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng nên không có căn cứ xử lý.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại quán New clup xảy ra tại địa bàn huyện Bình Giang, Công an huyện Cẩm Giàng đã có Công văn trao đổi với Công an huyện Bình Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

[9] Về án phí: các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh D, bị cáo Vũ Trọng P, bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Phạm Trường G, bị cáo Nguyễn Xuân A, bị cáo Nguyễn Xuân T, bị cáo Lê Văn M, bị cáo Nguyễn Văn Tr, phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Vũ Trọng P phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh D 07*(bảy)* năm 06*(sáu)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày 28-7-2022.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 07*(bảy)* năm 05*(năm)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày 28-7-2022.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07*(bảy)* năm 03*(ba)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày 28-7-2022.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 55; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Trọng P 05*(năm)* năm 05*(năm)* tháng tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 09(chín) tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất

ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 06(*sáu)* năm, 02(*hai*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 28-7-2022.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Trường G 05*(năm)* năm 05*(năm)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày 28-7-2022.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân A 07*(bảy)* năm 02*(hai)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày 28-7-2022.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 05*(năm)* năm 02*(hai)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày 28-7-2022.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 07*(bảy)* năm 02*(hai)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày 28-7-2022.

2. Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,451g ma túy MDMA và 0,269g ma túy MDMA (hoàn lại sau giám định); 01 vỏ phong bì niêm phong; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ; 01 đĩa sứ màu trắng hình vuông; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng Long, 01 thẻ khách hàng màu vàng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền Ployme mệnh giá 10.000đ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11ProMax màu vàng, có ốp màu hồng gắn sim 0936.826.445; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, có ốp màu đen gắn sim 0799.236.910; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh, gắn sim 0333335231; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5, màu đen, gắn sim 0372.422.698; 01 bộ loa vi tính F&D; 01 đèn chớp; 01 đèn quay.

Trả lại bị cáo D 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Thanh Dương;

(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận ngày 23-02-2023).*

3. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo D, H, P, G, Xuân A, T, M, Tr, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo D, H, P, G, Xuân A, T, M, Tr có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT Công an H Cẩm Giàng ;
- Cơ quan THA hình sự công an H Cẩm Giàng
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS H. Cẩm Giàng.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thúy